

Số: 72/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 12 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 48, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phan Nhã C, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 5 đường số 7, Cư xá Đ, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 23 đường số 16, khu dân cư V, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 42/51/45 đường T, khu phố 1, phường TA, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/01/2019, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cụ thể:

[Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Nhã C và ông Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 155, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/9/2004)].

[Về con chung: Bà Phan Nhã C và ông Nguyễn Văn K xác định có hai con chung tên Nguyễn Kỳ T, sinh ngày 01/02/2007 và Nguyễn Đông B, sinh ngày 29/8/2009. Hai bên thỏa thuận bà Phan Nhã C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục trẻ T và trẻ B. Việc cấp dưỡng cho hai con do bà C và ông K thỏa thuận tự giao nhận].

[Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Nhã C và ông Nguyễn Văn K xác định không có].

[Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Nhã C và ông Nguyễn Văn K chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng].

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Nhã C và ông Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 155, quyền số 01/2004 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/9/2004).

- Về con chung: Bà Phan Nhã C và ông Nguyễn Văn K xác định có hai con chung tên Nguyễn Kỳ T, sinh ngày 01/02/2007 và Nguyễn Đông B, sinh ngày 29/8/2009. Hai bên thỏa thuận bà Phan Nhã C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ T và trẻ B. Việc cấp dưỡng cho hai con do bà C và ông K thỏa thuận tự giao nhận.

Ông Nguyễn Văn K có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, và giáo dục con chung là hai trẻ Nguyễn Kỳ T và Nguyễn Đông B. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Nhã C và ông Nguyễn Văn K xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Nhã C và ông Nguyễn Văn K chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0026585 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C và ông K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Đương sự;
- UBND Phường 4, Quận 3, TP.HCM (GCNKH số 155, quyền số 01/2004 đăng ký ngày 29/9/2004);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (TK Thu)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh

